

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 54/2022/HS-ST
Ngày 17/5/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đường Anh Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Ngọc Cúc;

Ông Lê Văn Mỹ.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Vạn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Thái Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2022, đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Dương Văn L**, sinh ngày 01/3/1988; tên gọi khác: Không; nơi sinh tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp 1, xã M, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn S, sinh năm 1964 và bà Đinh Thị S, sinh năm 1969; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai, có vợ đã ly hôn và có 01 con sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 15/11/2021, được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn ngày 26/11/2021; hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt.

2/ Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1983; tên gọi khác: Không; nơi sinh tỉnh Hậu Giang; nơi đăng ký thường trú: Ấp Mỹ T, xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: Không ổn định; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K (đã chết) và bà Lê Thị N, sinh năm 1940; gia đình có 06 anh em, bị cáo là con út và chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt giữ ngày 15/11/2021, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Vĩnh Cửu; bị cáo có mặt.

3/ Họ và tên: **Phan Tấn T1**, sinh năm 1989; tên gọi khác: Không; nơi sinh tỉnh Sóc Trăng; nơi đăng ký thường trú: Ấp Tiên C 2, xã Thạnh Thới A, huyện Trần Đ, tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: Không ổn định; nghề nghiệp: Làm thuê; trình

độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Tấn N (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ánh N, sinh năm 1964; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai, có vợ là Lý Thị L, sinh năm 2002 và có 01 con sinh năm 2012 (con riêng của T1); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt giữ ngày 15/11/2021, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Vĩnh Cửu; bị cáo có mặt.

4/ Họ và tên: **Võ Văn O**, sinh năm 1975; tên gọi khác: Không; nơi sinh tỉnh Sóc Trăng; nơi đăng ký thường trú: Ấp Hòa L, xã Ngọc Đ, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: Không ổn định; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn M (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm (không rõ); gia đình có 07 anh em, bị cáo là con thứ nhất, có vợ đã ly hôn và có 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 07/HS-ST ngày 21/5/1994 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 12 tháng tù về tội: “Hiếp dâm”, bị cáo đã chấp hành xong các quyết định của bản án; bị bắt giữ ngày 15/11/2021, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Vĩnh Cửu; bị cáo có mặt.

5/ Họ và tên: **Lâm Tiến L1**, sinh năm 2000; tên gọi khác: Không; nơi sinh tỉnh Cà Mau; nơi đăng ký thường trú: Không có; nơi cư trú: Không ổn định; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kơ-me; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn M, sinh năm 1977 (không rõ sống, chết) và bà Trần Thị Thu T2, sinh năm 1976; gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ tư và chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt giữ ngày 15/11/2021, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Vĩnh Cửu; bị cáo có mặt.

6/ Họ và tên: **Trần Thị Thu T2**, sinh năm 1976; tên gọi khác: Không; nơi sinh tỉnh Bạc Liêu; nơi đăng ký thường trú: Không có; nơi cư trú: Ấp 1, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kơ-me; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Bình T (đã chết) và bà Triệu Thị L (đã chết); gia đình có 02 anh em, bị cáo là con lớn; bị cáo sống chung với ông Lâm Văn M, sinh năm 1977 (ông M đã bỏ đi đâu không rõ); bị cáo đang sống chung với Trần Văn T, sinh năm 1982; bị cáo có 05 con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 15/11/2021, được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn ngày 26/11/2021; hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Ông Trần Văn T, sinh năm 1982; nơi cư trú: Ấp 1, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

+ Ông Danh Thanh L, sinh năm 1986; nơi cư trú: Ấp 1, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

+ Bà Lâm Thị Sà P, sinh năm 1983; nơi cư trú: Ấp 1, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

+ Bà Lê Thị L, sinh năm 1973; nơi cư trú: Ấp 1, xã T, huyện V, tỉnh Đồng

Nai. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 15/11/2021, Dương Văn L cùng Nguyễn Văn T, Võ Văn O, Phan Tấn T1 cùng uống rượu tại khu vực lò gạch của bà Lê Thị L thuộc ấp 1, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, cả nhóm ngưng ăn uống và rủ nhau đánh bạc. Dương Văn L mua 02 bộ bài tây và cùng T, O, T1 đến phòng trọ của Trần Thị Thu T2 trong khuôn viên khu lò gạch thuộc ấp 1, xã T làm địa điểm đánh bạc. L vào phòng trọ rủ T2 đánh bạc nhưng T2 từ chối, L mượn phòng để đánh bạc thì T2 đồng ý. Thời điểm này tại phòng trọ của T2 có Trần Văn T, Danh Thanh L cùng vợ là chị Lâm Thị Sà P (còn gọi là Thoa) đang ngồi nhậu. T2 nói Tuấn và mọi người ngưng nhậu, rồi dọn dẹp chỗ cho L mượn làm địa điểm đánh bạc. T say rượu đi ngủ, L và P về phòng của mình. L rủ L1 tham gia đánh bạc, L1 đồng ý. L, T, O, T1 và L1 đánh bạc bằng hình thức “Bình Ấn Độ” ăn thua bằng tiền, mỗi ván từ 50.000 đến 100.000 đồng. Cách thức đánh bạc “Bình Ấn Độ” như sau: Người làm cái sử dụng bài tây 52 lá chia cho mỗi người (gọi là tụ) chơi 06 lá bài, người chơi bình bài thành 02 chi (tức là xếp thành hai phần, mỗi phần 03 lá) sau đó so sánh bài của mình với bài của người làm cái để xác định thắng thua. Người nào có nhiều chi bài lớn hơn thì thắng bạc, ngược lại thì thua bạc. Nếu một chi lớn hơn và một chi nhỏ hơn thì hòa; một chi lớn hơn và một chi bằng điểm thì thắng bạc; chi lớn nhất có ba cây Tây (cả ba lá bài là hình J, Q, K) gọi là “ba cào”; kế tiếp tính điểm bằng cách cách cộng 03 lá bài với nhau rồi lấy số ở hàng đơn vị làm số nút, lá bài A là 01 điểm, các lá bài số điểm tương ứng với số trên lá bài. Chi có điểm 0 gọi là bù. Tỷ lệ thắng thua là 1:1 (một ăn một). L, T, O, T1, L1 tham gia đánh bạc đến 21 giờ 15 phút cùng ngày thì bị Công an xã Trại An, huyện Vĩnh Cửu kiểm tra phát hiện, lập biên bản bắt người trong trường hợp phạm tội quả tang và chuyển giao cho Công an huyện Vĩnh Cửu xử lý theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu trên chiếu bạc: 2.150.000 đồng; 02 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A83 màu vàng đồng; 01 điện thoại di động hiệu Mastel IZI 112 màu đen.
- Thu giữ tại hiện trường: 01 xe mô tô biển số 60B9-324.14.
- Thu giữ trên người các đối tượng: Dương Văn L 1.500.000 đồng; Phan Tấn T1 7.950.000 đồng; Nguyễn Văn T 9.000.000 đồng; Lâm Tiến L1 1.200.000 đồng; Võ Văn O 900.000 đồng.

Kết quả điều tra xác định số tiền sử dụng vào việc đánh bạc tại thời điểm bị phát hiện bắt quả tang của từng bị cáo như sau:

Dương Văn L sử dụng 1.600.000 đồng tham gia đánh bạc, thua bạc 100.000 đồng, thu giữ 1.500.000 đồng. Nguyễn Văn T sử dụng 10.000.000 đồng tham gia đánh bạc, thua bạc 400.000 đồng, thu giữ 9.600.000 đồng (trong đó có 600.000 đồng dưới chiếu bạc). Võ Văn O sử dụng 1.020.000 đồng tham gia đánh bạc, thua bạc 120.000 đồng, thu giữ 900.000 đồng. Phan Tấn T1 sử dụng 8.300.000 đồng tham gia đánh bạc, thua bạc 350.000 đồng, thu giữ 7.950.000

đồng. Lâm Tiến L1 sử dụng 1.200.000 đồng tham gia đánh bạc, thắng bạc 300.000 đồng, thu giữ 1.200.000 đồng.

Tổng số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc là: 22.700.000 đồng.

Về xử lý vật chứng thu giữ: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã giao trả: 01 xe mô tô biển số 60B9-324.14 và điện thoại di động Nokia 1280 màu đen cho Dương Văn L; 01 điện thoại di động Oppo A83 màu vàng đồng cho Nguyễn Văn T; 01 điện thoại di động Mastel IZI 112 màu đen cho Võ Văn O.

Bản Cáo trạng số: 56/CT-VKSVC ngày 27/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu truy tố các bị cáo Dương Văn L, Nguyễn Văn T, Phan Tấn T1, Võ Văn O và Lâm Tiến L1 về tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Trần Thị Thu T2 về tội: “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu trình bày luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i (trừ bị cáo O), điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự; xử phạt các bị cáo: Dương Văn L từ 08 tháng đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi; Nguyễn Văn T từ 06 tháng đến 08 tháng tù; Phan Tấn T1 từ 06 tháng đến 08 tháng tù; Võ Văn O từ 04 tháng đến 06 tháng tù; Lâm Tiến L1 từ 04 tháng đến 06 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trần Thị Thu T2 từ 12 tháng đến 14 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo như Cáo trạng đã viện dẫn là phù hợp quy định của pháp luật. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị cáo: Các bị cáo không phát biểu tranh luận và không trình bày lời bào chữa.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo đều thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, rất ăn năn hối cải về hành vi vi phạm và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Dương Văn L cùng đồng phạm đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án, đã có

đủ cơ sở xác định: Khoảng 20 giờ ngày 15/11/2021, tại phòng trọ của Trần Thị Thu T2 thuộc ấp 1, xã T, huyện V, Trần Thị Thu T2 dọn dẹp phòng trọ của mình cho Dương Văn L, Nguyễn Văn T, Võ Văn O, Phan Tấn T1 và Lâm Tiến L1 mượn làm địa điểm đánh bạc bằng hình thức “Bình An Độ”, thì bị Công an xã Trị An, huyện Vĩnh Cửu kiểm tra phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, chuyển giao cho Công an huyện Vĩnh Cửu xử lý theo thẩm quyền. Tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 22.700.000đ (Hai mươi hai triệu bảy trăm ngàn đồng).

Đối chiếu lời khai của các bị cáo tại phiên tòa với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu mà Cơ quan điều tra đã thu thập, nhận thấy có đủ căn cứ kết luận hành vi của các bị cáo Dương Văn L, Nguyễn Văn T, Phan Tấn T1, Võ Văn O và Lâm Tiến L1 đã phạm vào tội “Đánh bạc”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự; hành vi của bị cáo Trần Thị Thu T2 đã phạm vào tội “Tổ chức đánh bạc”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào trật tự an toàn công cộng, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương xã Trị An, huyện Vĩnh Cửu nói riêng và trên địa bàn tỉnh Đồng Nai nói chung, là nguyên nhân gián tiếp gây ra các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Các bị cáo đều biết nhà nước nghiêm cấm hành vi tổ chức đánh bạc, đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền, nhưng bị cáo T2 đã tổ chức đánh bạc bằng cách dọn phòng trọ của mình để cho các bị cáo L, T, T1, O và L1 cùng nhau tham gia đánh bạc bằng hình thức “Bình An Độ” sát phạt thắng thua bằng tiền lẫn nhau.

[3] Xét tính chất của đồng phạm, tính chất và mức độ tham gia tội phạm của từng bị cáo trong vụ án thể hiện;

Về nhóm tội “Đánh bạc”: Các bị cáo đều tham gia với vai trò là người thực hành thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, nhất thời phạm tội. Bị cáo Dương Văn L là người mua bài, hỏi mượn phòng trọ của Trần Thị Thu T2 làm nơi đánh bạc, đồng thời rủ Lâm Tiến L1 tham gia đánh bạc, để L cùng Nguyễn Văn T, Võ Văn O, Phan Tấn T1 và Lâm Tiến L1 đánh bạc. Trong đó, T sử dụng số tiền 10.000.000 đồng, T1 sử dụng số tiền 8.300.000 đồng, L sử dụng số tiền 1.600.000 đồng, L1 sử dụng số tiền 1.200.000 đồng, O sử dụng số tiền 1.020.000 đồng đánh bạc. Tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 22.700.000đ (Hai mươi hai triệu bảy trăm ngàn đồng).

Số tiền mỗi bị cáo dùng vào việc đánh bạc là một trong những căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét, đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm của tội phạm khi quyết định hình phạt đối với từng bị cáo.

Về tội “Tổ chức đánh bạc”: Bị cáo Trần Thị Thu T2 nhất thời phạm tội, không nhằm mục đích tổ chức đánh bạc để thu tiền xâm hưởng lợi bất chính, khi Dương Văn L hỏi mượn phòng trọ, do nể nang đã đồng ý dọn dẹp phòng trọ cho mượn địa điểm để cho các bị cáo khác trong vụ án (trong đó có con ruột của T2) tham gia đánh bạc.

Về hình phạt dành cho các bị cáo Nguyễn Văn T, Phan Tấn T1, Võ Văn O và Lâm Tiến L1 tương đương nhau như đã phân tích nêu trên; hình phạt dành

cho bị cáo Dương Văn L phải cao hơn các bị cáo khác, do L là người chủ động trong việc mua bài, hỏi mượn địa điểm đánh bạc; hình phạt dành cho bị cáo Trần Thị Thu T2 phù hợp với tính chất và mức độ nguy hiểm của tội phạm như đã phân tích. Các bị cáo Nguyễn Văn T, Phan Tấn T1, Võ Văn O và Lâm Tiến L1 đều không có nơi cư trú rõ ràng hoặc nơi làm việc ổn định, theo quy định tại Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, thì các bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo. Do vậy, để cá thể hóa trách nhiệm hình sự và hình phạt, cần phải xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng để các bị cáo lấy đó làm bài học cho mình mà tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời cũng để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (trừ bị cáo Trần Thị Thu T2, Võ Văn O); quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Dương Văn L có nhân thân là ngoài lần phạm tội này, L chấp hành chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú, có nơi cư trú rõ ràng để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giám sát, giáo dục; bị cáo Võ Văn O phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, mặc dù nhân thân đã bị kết án nhưng đã được xóa án tích nhiều năm nên được xem là nhân thân tốt; bị cáo Trần Thị Thu T2 và Lâm Tiến L1 có quan hệ là mẹ con, không biết chữ và là người dân tộc thiểu số nên có hạn chế về hiểu biết pháp luật; trong thời gian bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú bị cáo T2 chấp hành nghiêm qui định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, chấp hành đúng chính sách, pháp luật và không vi phạm pháp luật gì; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i (trừ bị cáo T2, O), điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ nêu trên để quyết định hình phạt cho từng bị cáo và áp dụng thêm Điều 65 của Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt cho bị cáo L, áp dụng thêm Điều 35 của Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt cho bị cáo T2 mà vẫn đạt được yêu cầu của việc phòng và chống tội phạm.

Đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Phan Tấn T1, Võ Văn O và Lâm Tiến L1 thời gian bị tạm giam đến nay cũng tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nên Hội đồng xét xử xem xét xử phạt mức hình phạt bằng với thời gian các bị cáo đã bị tạm giam cũng đảm bảo sự nghiêm khắc, mục đích của hình phạt và áp dụng Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự để trả tự do ngay tại phiên tòa cho các bị cáo T, T1, O và L1, nếu họ không bị tạm giam về một tội phạm khác.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo qui định tại khoản 3 Điều 322 của Bộ luật hình sự: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Và theo qui định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền để thể hiện sự nghiêm khắc

trong việc cá thể hóa hình phạt đối với bị cáo Dương Văn L trong vụ án. Đối với bị cáo Nguyễn Văn T, Phan Tấn T1, Võ Văn O và Lâm Tiến L1 hình phạt chính là phạt tù đã nghiêm khắc nên không áp dụng hình phạt bổ sung. Đối với bị cáo Trần Thị Thu T2, hình phạt chính là hình phạt tiền, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã giao trả tài sản cho các bị cáo là đúng quy định của pháp luật. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 22.700.000đ (Hai mươi hai triệu bảy trăm ngàn đồng), là tiền dùng vào việc phạm tội. Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tây đã qua sử dụng, là công cụ dùng vào việc phạm tội.

[8] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu tại phiên tòa phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Dương Văn L, Nguyễn Văn T, Phan Tấn T1, Võ Văn O và Lâm Tiến L1 phạm tội “Đánh bạc”; bị cáo Trần Thị Thu T2 phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

- Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 (áp dụng cho bị cáo L) Điều 321; điểm i (trừ bị cáo O), điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 (áp dụng cho bị cáo T, T1, O và L1); Điều 65 (áp dụng cho bị cáo L); Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật hình sự. Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn T 06 (sáu) tháng 02 (hai) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/11/2021.

Bị cáo Phan Tấn T1 06 (sáu) tháng 02 (hai) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/11/2021.

Bị cáo Võ Văn O 06 (sáu) tháng 02 (hai) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/11/2021.

Bị cáo Lâm Tiến L1 06 (sáu) tháng 02 (hai) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/11/2021.

Bị cáo Dương Văn L 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Hình phạt bổ sung: Phạt tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

Giao bị cáo Dương Văn L cho Ủy ban nhân dân xã Mã Đà, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho

hưởng án treo. (Đã giải thích hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự; và vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao).

Áp dụng vào Điều 299 và khoản 5 Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự; Trả tự do ngay tại phiên tòa cho các bị cáo Nguyễn Văn T, Phan Tân T1, Võ Văn O và Lâm Tiến L1 đang bị tạm giam, nếu họ không bị tạm giam về một tội phạm khác.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt tiền bị cáo Trần Thị Thu T2 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

- Căn cứ vào Điều 47 và Điều 48 của Bộ luật hình sự. Điều 45, Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 327, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 22.700.000đ (Hai mươi hai triệu bảy trăm ngàn đồng); Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tây đã qua sử dụng. (Theo biên lai thu tiền số 0007038 ngày 10/3/2022 và biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai).

3. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- Công an huyện Vĩnh Cửu;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện Vĩnh Cửu;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đường Anh Sơn